

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06/01/2022.

V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Trần Thị Hằng

+ Bà Thạch Thị Lan Nhung

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Ông Mai Trường Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 369/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996

Địa chỉ: A3 Phan Chu T, phường 9, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Anh Trịnh Minh P, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 040 thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị H có mặt; anh P vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị H và anh P được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Đồn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2018. Chị H và anh P chung sống hạnh phúc với nhau được ba năm thì anh P không lo làm ăn kinh tế quan tâm chăm sóc gia đình, thường xuyên xúc phạm chị. Chị H đã nhiều lần nói chuyện với anh P để vợ chồng giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh P vẫn không thay đổi làm cho cuộc sống gia đình

vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không giải quyết được. Do không tìm được biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng nên chị H và anh P đã sống ly thân từ khoảng tháng 4/2021 đến nay. Thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu nhưng tình cảm vẫn không thể cải thiện được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị H xác định có một con chung là Trịnh Minh Duy A, sinh ngày 19/9/2018. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung cho anh P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, chị xác định không có và không yêu cầu gì. Về nợ chung, chị xác định không có.

Bị đơn anh Trịnh Minh P trình bày: Anh và chị H kết hôn vào năm 2018 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Đồn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do từ khi chị H đi dạy lớp Yoga và có mối quan hệ bạn bè phức tạp nên giữa anh và chị H có xảy ra cãi vã, chị H đã tự bỏ nhà đi và vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh P xác định vợ chồng có một con chung là Trịnh Minh Duy A, sinh ngày 19/9/2018, khi ly hôn anh P yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung anh P xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Đồng thời, anh P đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh P vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Về con chung: Giao con chung là Trịnh Minh Duy A, sinh ngày 19/9/2018 cho anh Trịnh Minh P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị H và anh P cùng xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* bị đơn anh Trịnh Minh P có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trịnh Minh P theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Minh P xây dựng gia đình với nhau năm 2018, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân. Tại phiên tòa, chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, cả hai không có biện pháp cải thiện tình cảm nên chị H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Còn anh P vắng mặt nhưng trong lời khai của mình thì anh P cũng xác định tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được nên đồng ý ly hôn. Xét thấy, vợ chồng chị H và anh P phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không nhẫn nhịn, không cố gắng tìm biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng nên khiến cho tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Do không tìm được biện pháp để cải thiện nên vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do đó, nếu cứ tiếp tục duy trì tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Minh P được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Minh P có 01 con chung là Trịnh Minh Duy A, sinh ngày 19/9/2018. Khi ly hôn, chị H đồng ý giao con chung cho anh P có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị không phải cấp dưỡng nuôi con và anh P cũng đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, trong thời gian vợ chồng sống ly thân thì con chung vẫn được anh P chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hơn nữa, việc anh P yêu cầu được nuôi con và tại phiên tòa chị H cũng đồng ý giao con cho anh P chăm sóc nuôi dưỡng đây là sự tự nguyện của các đương sự nên gần ghi nhận. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung là Trịnh Minh Duy A, sinh ngày 19/9/2018 cho anh Trịnh Minh P có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con, do anh P không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh P xác định không có và không yêu cầu gì nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 266 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Minh P được ly hôn.

2. Về con chung: giao con là Trịnh Minh Duy A, sinh ngày 19/9/2018 cho anh Trịnh Minh P có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002692 ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trịnh Minh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Ban tư pháp xã Đa Dờn;
- Lưu hồ sơ – Tòa án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thúy

